

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỸ XUYỀN
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2021/DS - ST

Ngày: 29/03/2021

“V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ XUYỀN**

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Dương Hải.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lâm Thị Tám

2. Bà Lý Thị Đào

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa: Ông Tô Văn Đăng – Thư ký Toà án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Đặng Văn Tài – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Mỹ Xuyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 173/2020/TLShT - DS ngày 10 tháng 11 năm 2020, về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2021/QĐST – DS, ngày 18 tháng 2 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng C.**

Địa chỉ: Số 169, Phố L, phường H, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Thạch Thanh Toàn**, chức vụ : Phó Giám đốc phòng giao dịch Ngân hàng C, huyện M.(Có mặt).

Địa chỉ: Số 01 đường L, ấp C, thị trấn M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

Bị đơn: 1. Bà **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1963. (Có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1972.(Vắng mặt).

Cùng địa chỉ: ấp T, xã G, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN;

- Theo đơn khởi kiện ngày 27/10/2020 và tại phiên tòa hôm nay, đại diện ủy quyền của nguyên đơn là ông **Thạch Thanh T** trình bày:

Năm 2016 Ngân hàng C - Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách Xã hội huyện M có cho hộ bà Nguyễn Thị T vay vốn theo sổ vay vốn số 6200065883 với các khế ước nhận nợ như sau:

- Khế ước nhận nợ số 600000707266639 ngày vay 06/5/2016, ngày đến hạn 06/5/2021, chương trình vay Hộ nghèo, số tiền vay 26.000.000 đồng, lãi suất vay

0,55%/tháng, thời hạn vay 60 tháng, lãi suất quá hạn 130% lãi suất vay, phương thức thanh toán bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản và trả lãi 01 tháng/lần, trả tiền gốc 12 tháng/lần, mục đích sử dụng vốn chăn nuôi bò.

Đến ngày 26/10/2020, Hợp đồng vay tài sản đã quá hạn theo thỏa thuận nhưng bà Nguyễn Thị T vẫn không thực hiện trả tiền gốc và tiền lãi theo thỏa thuận và hiện nay còn nợ Ngân hàng chính sách xã hội số tiền vốn là 20.800.000 đồng, số tiền lãi tính đến ngày 26/10/2020 số tiền là 5.728.907đ, tổng cộng hai khoản vốn lãi là 26.528.907đ.

Tại phiên tòa đại diện Ngân hàng Chính sách Xã hội huyện M, tỉnh Sóc Trăng thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Văn H phải trả cho Ngân hàng số tiền nợ gốc là 26.000.000 đồng và nợ lãi tạm tính đến ngày 29/3/2021 bằng số tiền là 5.590.529 đồng, tổng số tiền phải trả là 31.590.529 đồng và tiếp tục chịu lãi suất phát sinh theo các khế ước nhận nợ mà bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Văn H đã ký kết cho đến khi trả dứt nợ.

- *Tại phiên tòa bị đơn bà Nguyễn Thị T trình bày:*

Bà T thừa nhận vào ngày năm 2016 bà có ký hợp đồng tín dụng với Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh huyện Mỹ Xuyên để vay số tiền vốn là 26.000.000 đồng như Ngân hàng đã trình bày. Sau khi vay bà có trả được số tiền lãi là 2.853.131đ, không trả cho Ngân hàng số tiền vốn nào. Nay bà T thừa nhận hiện nay còn nợ Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh huyện M vốn là 26.000.000đ và lãi tính đến ngày 29/3/2021 là 5.590.529đ, tổng cộng còn nợ số tiền vốn và lãi là 31.590.529đ nhưng do không có khả năng nên xin trả mỗi tháng là 300.000đ cho đến khi dứt nợ.

- Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về đường lối giải quyết vụ án là đề nghị HĐXX buộc bà T và ông H phải có trách nhiệm liên đới hoàn trả cho nguyên đơn số tiền vốn và lãi tính đến ngày 29/3/ 2021 là 31.590.529 đồng và lãi phát sinh theo khế ước nhận nợ cho đến khi hoàn tất nợ gốc. Đối với ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, lời trình bày của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về tố tụng:** Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn H đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do, vì vậy căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt ông Hiệp theo quy định pháp luật.

[2] Về nội dung:

- Xét yêu cầu của nguyên đơn yêu cầu bị đơn hoàn trả số tiền vốn và lãi tổng cộng là 31.590.559 đồng thì thấy:

Năm 2016 Ngân hàng C - Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách Xã hội huyện M có cho hộ bà Nguyễn Thị T vay vốn theo sổ vay vốn số 6200065883 với các khế ước nhận nợ như sau:

- Khế ước nhận nợ số 600000707266639 ngày vay 06/5/2016, ngày đến hạn 06/5/2021, chương trình vay Hộ nghèo, số tiền vay 26.000.000 đồng, lãi suất vay 0,55%/tháng, thời hạn vay 60 tháng, lãi suất quá hạn 130% lãi suất vay, phương thức thanh toán bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản và trả lãi 01 tháng/lần, trả tiền gốc 12 tháng/lần, mục đích sử dụng vốn chăn nuôi bò. Sau khi vay bà T chỉ thanh toán cho Ngân hàng được số tiền lãi là 2.853.131đ, không hoàn trả số vốn nào, tính đến ngày 26/10/2020 thì bà T còn nợ Ngân hàng số tiền lãi là 5.728.907 đồng, nợ vốn là 20.800.000đ, tổng cộng hai khoản là 26.528.906đ.

Tại phiên tòa đại diện Ngân hàng C chi nhánh huyện Mỹ Xuyên thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện là yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà T phải trả số tiền vốn là 26.000.000đ và tiền lãi tính từ ngày 6/5/2016 đến ngày xét xử sơ thẩm số tiền là 5.590.529đ, tổng cộng hai khoản là 31.590.529 đồng và tiền phát sinh theo hợp đồng cho đến khi hoàn trả hết nợ gốc.

[3] Xét thấy việc thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng là tự nguyện, không trái với quy định của pháp luật do đó HĐXX chấp nhận.

Theo Khế ước nhận nợ số 600000707266639 ngày 06/5/2016, thì phía nguyên đơn đã thực hiện nghĩa vụ là giao cho bà T số tiền vốn vay như thỏa thuận trong hợp đồng, nhưng phía bị đơn không thực hiện đúng hợp đồng mà chỉ thanh toán cho Ngân hàng số tiền lãi là 2.853.231đ, còn lại số vốn không thanh toán và kéo dài tới nay. Tính đến ngày xét xử sơ thẩm thì bà T còn nợ Ngân hàng tổng số tiền vốn và lãi là 31.590.529 đồng (trong này vốn là 26.000.000đ và lãi là 5.590.529đ)..

[4] Như vậy bị đơn chưa thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ như đã thỏa thuận trong hợp đồng là vi phạm hợp đồng, là có lỗi. Căn cứ vào khoản 1 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng thì Ngân hàng có quyền chấm dứt hợp đồng, thu hồi nợ trước hạn khi phát hiện khách hàng vi phạm các quy định trong hợp đồng. Vì vậy Ngân hàng C chi nhánh huyện M khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc và bà T có trách nhiệm hoàn trả số tiền vốn lãi tính đến ngày 29/3/2021 tổng số số tiền vốn lãi là 31.590.529 đồng trong đó (Nợ gốc 26.000.000 đ, nợ lãi là 5.590.529đ và lãi quá hạn phát sinh theo hợp đồng cho đến khi trả hết nợ là có căn cứ để chấp nhận.

- Đối với phần nghĩa vụ của ông Nguyễn Văn H, HĐXXX xét thấy: Mặc dù ông H không trực tiếp vay tiền của Ngân hàng chính sách xã hội tuy nhiên ông H có ký vào khế ước nhận nợ và ký vào sổ vay nợ với tư cách là người thừa kế. Vì vậy cần xử buộc bà T và ông H phải có trách nhiệm liên đới hoàn trả cho Ngân hàng C chi nhánh huyện M số tiền còn nợ vốn và lãi là 31.590.529đ là phù hợp.

[5] Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng C chi nhánh huyện Mỹ Xuyên về việc yêu cầu Tòa án giải quyết buộc

ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị T phải có trách nhiệm hoàn trả số tiền vốn và lãi vốn lãi tính đến ngày 29/3/2021 tổng số tiền vốn và lãi là 31.590.559 đồng trong đó (Nợ gốc 26.000.000 đ, nợ lãi là 5.590.529đ) và lãi phát sinh theo hợp đồng cho đến khi hoàn tất nợ gốc là có căn cứ và đúng qui định của pháp luật.

[6] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận do đó các bị đơn phải chịu toàn bộ **án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch** là 1.579.527đ. Ngân hàng C chi nhánh huyện Mỹ Xuyên thuộc trường hợp được miễn nộp tiền tạm ứng án phí và không phải chịu án phí.

[7] Đối với ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án là đề nghị HĐXX xử buộc bà T và ông H phải có trách nhiệm liên đới hoàn trả cho nguyên đơn số tiền vốn lãi tính đến ngày 29/3/2021 là 31.590.529 đồng. Như đã phân tích ở trên xét thấy đề nghị của đại diện viện kiểm sát là có căn cứ nên HĐXX chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 92; khoản 1 Điều 147; Khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 244; Điều 271; khoản 1, 3 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 317; Điều 318; 463; Điều 466 Bộ luật dân sự 2015;
- Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng C chi nhánh huyện M .
2. Xử buộc ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị T phải có trách nhiệm liên đới hoàn trả cho Ngân hàng C chi nhánh huyện M số tiền vốn và lãi tổng cộng số tiền là 31.590.529 đồng trong đó (Nợ gốc 26.000.000đ, nợ lãi 5.590.529 đ

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, ông H và bà T còn phải chịu lãi trên số nợ gốc theo lãi suất quá hạn mà các bên đã thỏa thuận trong Khế ước nhận nợ số 600000707266639 ngày 06/5/2016 cho đến khi hoàn tất nợ gốc.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Nguyên đơn Ngân hàng C chi nhánh huyện Mỹ Xuyên không phải chịu án phí.
- Ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.579.526đ.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đề yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng giải quyết theo thủ tục phúc thẩm. Đối với các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa

thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Mỹ Xuyên;
- Chi cục THADS huyện MX;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Mai Thị Dương Hải